

Số: /BC-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM,
SỨC KHỎE SINH SẢN NĂM 2021, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2022**

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CSSKBM-TE/SKSS NĂM 2021

1. Đánh giá chung:

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em tập trung triển khai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực được giao, đồng thời tích cực tham gia công tác phòng chống đại dịch COVID-19 cũng như tổ chức, hướng dẫn các địa phương vừa đảm bảo phòng chống dịch vừa đảm bảo cung cấp dịch vụ CSSKBM-TE/SKSS liên tục không bị đứt gãy.

Bên cạnh việc tham gia phòng chống dịch, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã chủ động xây dựng các Chương trình, Kế hoạch và tổ chức hướng dẫn triển khai các can thiệp theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị Quyết số 20 và 21-NQ/TU của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII cũng như các chỉ tiêu/mục tiêu trong lĩnh vực SKBMTE/SKSS hướng tới thực hiện các Mục tiêu của Chiến lược Bảo vệ, Chăm sóc và Nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như một số chỉ tiêu về lĩnh vực SKBM-TE/SKSS trong Mục tiêu Phát triển bền vững.

Nhìn chung, trong năm 2021, mạng lưới CSSKBM-TE/SKSS trên toàn quốc đã vượt qua mọi khó khăn, vừa tham gia tích cực trong công tác phòng chống đại dịch COVID-19, vừa triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của lĩnh vực. Các chỉ tiêu về chuyên môn như chăm sóc trước, trong và sau sinh, giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ sơ sinh, giảm suy dinh dưỡng thấp còi đều tốt hơn so với năm 2020. Cụ thể:

1.1 Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Tham gia xây dựng các nội dung về CSSKBM-TE/SKSS trong các Dự thảo: Luật dân số; Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi); Luật chuyên giới, Luật Phòng chống AIDS (sửa đổi).

- Tham gia xây dựng nhiều Thông tư, Dự thảo thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: Thông tư số 09/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 quy định quy trình, thời điểm,

số lần xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; việc chăm sóc, điều trị đối với phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, khi sinh con, cho con bú và các biện pháp nhằm giảm lây nhiễm HIV từ mẹ sang con; Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện; Thông tư số 32/2021/TT-BYT ban hành hướng dẫn thiết kế cơ bản Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Dự thảo thông tư quy định nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện (đã hoàn thiện); Dự thảo thông tư sửa đổi Thông tư số 56/2017/TT-BYT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế (đang thực hiện); Dự thảo Thông tư quy định về ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số (đang hoàn thiện).

1.2. Công tác Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án:

- Phối hợp với các Bộ ngành xây dựng Nghị quyết Chính phủ về giải pháp ổn định và phát triển đội ngũ Y tế thôn bản và Cô đỡ thôn bản. Nghị quyết đã được lấy ý kiến của các Bộ ngành. Hiện nay, Vụ đang phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ làm việc cùng Văn phòng Chính phủ để xây dựng lại và trình Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 phê duyệt Chương trình "Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030".

- Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành:

+ Quyết định số 2279/QĐ-BYT ngày 4/6/2021 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025;

+ Quyết định số 5556/QĐ-BYT ngày 04/12/2021 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

+ Quyết định số 5914/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025”.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã phối hợp với Vụ Giáo dục thể chất- Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, trong đó có Chương trình bữa ăn học đường thay thế Chương trình sữa học đường.

- Thực hiện Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Vụ đã xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5175/QĐ-BYT ngày 9/11/2021 phê duyệt tài liệu "Hướng dẫn triển khai phòng vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc".

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng Báo cáo khả thi Dự án 7 thuộc Chương trình Phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (đã được phê duyệt tại Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Hiện Vụ đang tích cực tham gia, phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn để triển khai Chương trình ngay trong quý I năm 2022.

1.3. Công tác phòng chống dịch COVID-19:

Tiếp tục quán triệt, phổ biến, nghiêm túc triển khai các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Quốc gia, đặc biệt là triển khai quyết liệt Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/3/2020 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch COVID-19 và văn bản số 2601/VPCP-KGVX ngày 03/4/2020 về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg về phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19; Công tác truyền thông vận động, thông tin giáo dục truyền thông cũng được chú trọng, tập trung vào tăng cường kiến thức và kỹ năng phòng chống và ứng phó với đại dịch COVID-19 trong lĩnh vực sản/nhi.

- Trong năm 2021, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn dự phòng và xử trí viêm đường hô hấp cấp tính do chủng vi rút SARS-CoV-2 (Quyết định số 3982/QĐ-BYT ngày 18/8/2021 thay thế Quyết định số 1271/QĐ-BYT). Trong đó, hướng dẫn các địa phương và cơ sở y tế xử trí, ứng phó với công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với điều kiện, mức độ dịch thực tế của địa phương, cơ sở y tế, cụ thể, từ việc phân luồng, khám sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý phụ nữ có thai, sản phụ nghi nhiễm, bị nhiễm COVID-19; khám thai, chăm sóc, và xử trí sản phụ khi chuyển dạ tại khu cách ly, điều trị COVID-19;

- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em cũng phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương tổ chức đưa/đón, tiếp nhận, chăm sóc công dân Việt Nam là phụ nữ mang thai, trẻ em ở các khu cách ly, điều trị COVID-19; Hướng dẫn tổ chức các kíp chuyên môn tại chỗ hoặc từ tuyến trên hỗ trợ về chăm sóc sản khoa và sơ sinh khi cần thiết.

- Huy động và yêu cầu các bệnh viện được Bộ Y tế phân công chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa thành lập và duy

trì kíp hỗ trợ gồm đầy đủ chuyên khoa về sản khoa, sơ sinh, gây mê-hồi sức, sẵn sàng hỗ trợ cho các địa phương và cơ sở tuyến dưới khi cần thiết (Công văn số 4441/BYT-BMTE ngày 20/8/2020 và Công văn số 4503/BYT-BMTE ngày 03/6/2021 về việc tăng cường công tác chăm sóc phụ nữ có thai và trẻ sơ sinh trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19);

- Trong đợt bùng phát dịch thứ 3 và thứ 4 (Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, TPHCM, một số tỉnh lân cận), Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã ban hành văn bản và trực tiếp xuống làm việc chỉ đạo các địa phương bên cạnh việc phòng chống dịch, vẫn đảm bảo có khu vực riêng biệt để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, sản phụ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ kể cả ngay trong khuôn viên của bệnh viện. Để góp phần hỗ trợ Bắc Giang và Bắc Ninh phòng chống dịch Covid-19, Vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, trực tiếp đến làm việc với Bệnh viện sản nhi Bắc Ninh và Bắc Giang về công tác phòng chống dịch và công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Căn cứ vào "Hướng dẫn tạm thời dự phòng và chăm sóc phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh trong bối cảnh đại dịch Covid-19", Vụ đã chỉ đạo Bệnh viện sản nhi Quảng Ninh để hỗ trợ nguồn sữa mẹ thanh trùng từ Ngân hàng sữa mẹ của bệnh viện Quảng Ninh cho các trẻ sơ sinh phải cách ly mẹ được nuôi con bằng sữa mẹ tại Bệnh viện sản nhi Bắc Ninh và Bắc Giang.

- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em cũng đã chủ động nắm tình hình, kiểm tra nhắc nhở các cơ sở khám chữa bệnh sản khoa thực hiện tốt việc CSSKBMTE nói chung và việc hỗ trợ chăm sóc phụ nữ mang thai nói riêng trong các khu cách ly. Phối hợp với UNFPA cung cấp một số trang thiết bị sản khoa cho các bệnh viện huyện thuộc các tỉnh bị ảnh hưởng của COVID-19 nhằm đảm bảo việc cung cấp dịch vụ CSSKSS không bị gián đoạn.

- Tham gia đề xuất ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch phòng chống COVID-19 giai đoạn 2021-2023; Kế hoạch mua và sử dụng vắc xin COVID-19 năm 2022;

- Tham gia xây dựng Hướng dẫn tiêm phòng vắc xin cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con bú và trẻ em: Quyết định số 4355/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 về việc Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, trong đó quy định tiêm cho phụ nữ có thai từ 13 tuần thai trở lên; Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 về việc Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em.

- Hướng dẫn các địa phương bên cạnh các đối tượng ưu tiên tiêm chủng theo Nghị quyết của Chính phủ cần chú ý ưu tiên tiêm vắc xin cho phụ nữ mang thai, bà mẹ đang cho con bú nhất là ở các tỉnh đang có dịch bùng phát (Công văn số 6866/BYT-BMTE ngày 21/8/2021); Công văn gửi Sở Y tế các tỉnh/Tp, Cục Quân Y-Bộ Quốc phòng; Cục Y tế-Bộ Công an; các BV trực thuộc Bộ và Y tế bộ/ngành về việc ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho phụ nữ có thai, bà mẹ đang cho con bú. Tăng cường nắm bắt thông tin, hướng dẫn địa phương tổ

chức thực hiện chăm sóc phụ nữ mang thai, sản phụ và trẻ sơ sinh đáp ứng với tình hình dịch bệnh COVID 19.

- Hướng dẫn và tổng hợp báo cáo của địa phương về tình hình thực hiện tiêm vắc xin cho phụ nữ có thai, bà mẹ đang cho con bú trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 trong 9 tháng đầu năm 2021; lập kế hoạch tiêm vắc xin cho phụ nữ có thai, bà mẹ đang cho con bú trong 3 tháng cuối năm 2021 và năm 2022 (Công văn số 8828/BYT-BMTE ngày 18/10/2021).

- Cung cấp các trang thiết bị chăm sóc sản khoa cho một số tỉnh, bao gồm: máy theo dõi sản khoa (64 chiếc cho 9 tỉnh khó khăn), máy theo dõi tim thai Doppler (1.071 chiếc cho 11 tỉnh) và thiết bị bảo hộ cá nhân phòng chống nhiễm khuẩn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 bao gồm găng, áo choàng phòng hộ, mặt nạ che giọt bắn, kính bảo hộ, khẩu trang N95, dung dịch sát khuẩn tay..., góp phần duy trì công tác CSSKBMTE liên tục trong điều kiện dịch bệnh bằng nguồn kinh phí vận động của UNFPA.

- Vụ cũng đã cử 03 Lãnh đạo Vụ tham gia các đoàn công tác của Bộ Y tế trực tiếp hỗ trợ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam khi đợt dịch thứ 4 bùng phát dữ dội.

Nhìn chung công tác ứng phó với đại dịch COVID 19 của các cơ sở sản khoa, nhi khoa tương đối tốt, góp phần đáng kể giảm số ca nhiễm cũng như số ca tử vong ở phụ nữ mang thai, sản phụ và trẻ sơ sinh.

1.4. Công tác cải cách hành chính:

Công tác cải cách hành chính luôn được Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em quan tâm chú trọng và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước, cụ thể:

- Phối hợp với Văn phòng Bộ tiến hành rà soát và cập nhật lại các thông tin về 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Vụ phụ trách để công bố và đăng tải chính xác, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia. Tiếp tục thực hiện định kỳ rà soát 2 thủ tục hành chính do Vụ quản lý về sự cần thiết, tính hợp lý, logic, sự mâu thuẫn giữa các văn bản.

- Phối hợp với Vụ Pháp chế rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản để đề xuất sửa đổi, bổ sung trong trường hợp có chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản hoặc không thuận lợi trong quá trình thực hiện; Rà soát hồ sơ để công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm theo quy định của pháp luật trên công dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về triển khai áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em là một trong số không nhiều đơn vị đã quyết liệt triển khai trong toàn bộ lãnh đạo, cán bộ công chức,

người lao động của đơn vị và cũng đóng góp nhiều ý kiến thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả, tiếp tục chỉnh sửa hoàn thiện phần mềm. Ngoài ra, Vụ cũng đã xây dựng nội dung các thông tin của mạng lưới CSSKBMTE cần thu thập nhằm phục vụ công tác quản lý và cũng đã gửi Cục Công nghệ thông tin để xây dựng phần mềm quản lý chung của ngành Y tế.

- Trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quyết định số 5952/QĐ-BYT ngày 30/12/2021 công bố 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Mặc dù trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng với sự quyết tâm cao của tập thể cán bộ trong Vụ, Vụ vẫn tập trung triển khai 07 nội dung cải cách hành chính theo Quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế. Kết quả bước đầu đạt 90% kế hoạch đã đề ra.

1.5. Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt, ban hành các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật:

- Quyết định số 2394/QĐ-BYT ngày 14/5/2021 phê duyệt tài liệu Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật thiết lập và vận hành Ngân hàng sữa mẹ.

- Quyết định số 5175/QĐ-BYT ngày 9/11/2021 phê duyệt tài liệu "Hướng dẫn triển khai phòng vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc" (thực hiện Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động).

- Quyết định số 1911/QĐ-BYT ngày 19/4/2021 phê duyệt tài liệu Hướng dẫn sàng lọc và điều trị dự phòng tiền sản giật;.

- Quyết định số 5913/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 phê duyệt tài liệu Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc.

1.6 Xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ mạng lưới CSSKBMTE/SKSS trong toàn quốc:

Trong năm 2021, mặc dù đại dịch COVID 19 diễn biến phức tạp, nhưng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em vẫn chủ trì, phối hợp các chuyên gia xây dựng nhiều tài liệu đào tạo bổ sung cập nhật và trực tiếp tổ chức các lớp đào tạo nhằm duy trì và nâng cao năng lực của các địa phương. Cụ thể:

- Tài liệu đào tạo về Chăm sóc và hỗ trợ y tế cho người bị xâm hại tình dục; Tài liệu đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với vị thành niên và thanh niên; Tài liệu đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản liên tục trong bối cảnh COVID-19; sửa đổi bổ

sung Tài liệu đào tạo “Người đỡ đẻ có kỹ năng”, Chương trình và Tài liệu đào tạo cập nhật cho cô đỡ thôn, bản.

- Tổ chức đào tạo (trực tiếp và trực tuyến) giảng viên tuyến tỉnh và cán bộ làm công tác sản khoa và nhi khoa về các nội dung: Người đỡ đẻ kỹ năng; Chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất; Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh trong điều kiện dịch bệnh COVID-19; Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên-thanh niên; cô đỡ thôn bản như:

+ Đào tạo về “Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản liên tục trong bối cảnh COVID-19” cho các bác sĩ, hộ sinh đang làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản tại tuyến tỉnh, huyện thuộc các tỉnh: Lào Cai, Lai Châu, Bắc Kạn, Điện Biên, Hòa Bình, Cần Thơ, Quảng Nam, Đắk Nông và Kon Tum, góp phần đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản không bị ngắt quãng trong điều kiện dịch bệnh (04 lớp trực tiếp và 02 lớp trực tuyến với tổng số 150 cán bộ y tế được đào tạo).

+ Phối hợp với Bệnh viện Từ Dũ tổ chức tập huấn trực tuyến cho hơn 700 điểm cầu với sự tham dự của hàng ngàn bác sĩ, hộ sinh sản khoa về phòng chống COVID-19 trong các cơ sở sản khoa, chia sẻ kinh nghiệm phòng chống dịch của Tp HCM và BV Từ Dũ.

+ Chăm sóc và hỗ trợ y tế cho người bị xâm hại tình dục cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện của các tỉnh Thái Nguyên, Thái Bình, Ninh Bình (tổng số 125 cán bộ y tế được đào tạo).

+ Triển khai mô hình Một cửa phòng chống bạo lực giới tại Thanh Hóa (tổng số 70 cán bộ y tế được đào tạo).

+ Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện của các tỉnh Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa (tổng số 90 cán bộ y tế được đào tạo).

+ Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện với vị thành niên và thanh niên cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện của tỉnh Ninh Bình (tổng số 36 cán bộ y tế được đào tạo).

+ Dự phòng, sàng lọc ung thư cổ tử cung cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện của tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn.

+ Tập huấn cho người cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới cho 70 học viên tại tỉnh Thanh Hóa.

- Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho 2.200 công nhân lao động tại 03 doanh nghiệp thuộc huyện Thọ Xuân và Ngọc Lặc của tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tập huấn giảng viên tuyến tỉnh và thực hiện giám sát hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tại 7 tỉnh (Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Gia Lai, Kom Tum và Đắk

Nông) về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh bằng nguồn kinh phí của tập đoàn Kimberly-Clark (thông qua UNICEF).

- Phối hợp với Tổ chức Y tế thế giới triển khai Dự án “Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại bệnh viện” do Chính phủ Liên bang Nga tài trợ (thông qua Tổ chức Y tế thế giới) tại 04 tỉnh Hà Giang, Thanh Hóa, Đắk Lắk và Sóc Trăng

- Phối hợp với Quỹ Thiện Tâm của tập đoàn Vingroup và Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc và Quỹ Dân số Liên hợp quốc tổ chức các lớp đào tạo mới, đào tạo chuẩn hóa, đào tạo cập nhật cho cô đỡ thôn bản tại một số tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên.

- Phối hợp với công ty AJINOMOTO tổ chức tập huấn giới thiệu phần mềm xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em từ 7-60 tháng tuổi cho 63 tỉnh/ thành phố trên toàn quốc. Trong năm 2021 cũng đã tiến hành tổ chức tập huấn cho các đơn vị tuyến huyện của 18 tỉnh thành phố về phần mềm này.

1.7. Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành và hỗ trợ địa phương triển khai:

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực được giao, Vụ đã ban hành hoặc tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác đáp ứng với yêu cầu thực tiễn cũng như chỉ đạo và hướng dẫn địa phương xây dựng kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai các nội dung:

- Tiếp tục chỉ đạo, chấn chỉnh các địa phương nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-BYT ngày 11/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ sơ sinh;

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em đã phối hợp với Vụ pháp chế kiểm tra được 05/06 cơ sở được Bộ Y tế công nhận đủ điều kiện kỹ thuật thực hiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Trình Lãnh đạo Bộ ban hành văn bản chỉ đạo gửi các Đơn vị Hỗ trợ sinh sản trên toàn quốc về việc tăng cường kiểm soát đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các cơ sở hỗ trợ sinh sản thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, đặc biệt là việc lạm dụng kỹ thuật cao để lựa chọn giới tính thai nhi, tăng thu của cơ sở gây khó khăn cho người dân; hướng dẫn việc sử dụng nõn, phối để làm TTTON trong một số trường hợp đặc biệt.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-BYT ngày 22/11/2013 về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thông qua đường dây nóng.

- Tiếp tục chỉ đạo và hướng dẫn các tỉnh, thành phố xác minh, báo cáo, cũng như thành lập Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh xử lý, giải quyết theo thẩm

quyền các trường hợp tai biến sản khoa, tai biến trong dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được phản ánh từ các báo điện tử, đường dây nóng và đơn thư công dân. Tính đến ngày 31/12/2021, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em ban hành 52 công văn gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo xác minh, báo cáo, cũng như thành lập Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh xử lý, giải quyết theo thẩm quyền các trường hợp tai biến sản khoa, tai biến trong dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được phản ánh từ các báo điện tử, đường dây nóng và đơn thư công dân. Đặc biệt trong năm 2021, có những đơn thư và vụ việc phản ánh về dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai liên quan đến công tác phòng chống dịch COVID-19 cũng đã được Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em có công văn chỉ đạo, hướng dẫn và giải quyết, xử lý kịp thời.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật để địa phương xây dựng và triển khai Chương trình can thiệp Giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi; Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030; Đề án Sàng lọc phát hiện sớm ung thư cổ tử cung giai đoạn 2020-2025 (vận động kinh phí địa phương và kinh phí xã hội hóa); Đề án Chăm sóc SKSS/SKTD vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025; Thông tư 37/2019/TT-BYT quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế (lĩnh vực CSSKBMTE/SKSS).

- Phối hợp với Quỹ Dân số Liên hiệp quốc và Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật 12 tỉnh miền Trung, Tây nguyên (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Kon Tum) triển khai khám sức khỏe lưu động cho đồng bào bị ảnh hưởng của lũ lụt trong đó ưu tiên phụ nữ mang thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ, trẻ em, người cao tuổi. Tổng số đã thực hiện 234 chuyến khám lưu động với gần 44.000 lượt người dân được khám sức khỏe. Vận động tài trợ và chuẩn bị để triển khai một số hoạt động can thiệp nhằm giảm tử vong mẹ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 6 tỉnh miền núi phía Bắc và Tây nguyên do UNFPA và MSD tài trợ.

- Hướng dẫn địa phương: xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; Triển khai phần mềm thực đơn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con bú và trẻ em 7-60 tháng tuổi;

- Phối hợp với Quỹ Thiện tâm thuộc tập đoàn Vingroup hỗ trợ thù lao cho cô đỡ thôn bản đang hoạt động tại 10 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Thanh Hóa, Đắk Nông, Kon Tum và Gia Lai theo kết quả hoạt động chuyên môn trong công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.

- Triển khai Sổ theo dõi Sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại tất cả các cơ sở y tế trong phạm vi toàn quốc thay thế Sổ y bạ, Sổ khám bệnh, Phiếu tiêm chủng theo

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, đồng thời triển khai phiên bản điện tử lồng ghép vào Sổ sức khỏe.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các tỉnh triển khai các can thiệp về chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh: chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai; chăm sóc trẻ bằng phương pháp Kangaroo; chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý.

1.8. Xây dựng các báo cáo của Ngành theo yêu cầu của Bộ Y tế và các Bộ/ngành:

- Báo cáo việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao đoạn 2011-2020; Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”; Báo cáo thực hiện quyền trẻ em và Luật trẻ em; Báo cáo việc chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011 của Chính phủ về Chính sách dân tộc. Báo cáo về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em phục vụ trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội; Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 về chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn với lĩnh vực chăm sóc sức khỏe Bà mẹ trẻ em; Cung cấp thông tin xây dựng Báo cáo quốc gia đánh giá khuôn khổ pháp luật về đăng ký thống kê sinh, tử và thống kê hộ tịch; Tham gia xây dựng Báo cáo về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội khoá XV;

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin để sửa đổi, cập nhật Phần mềm báo cáo thống kê, trong đó có bổ sung một số chỉ số về SKBMTE/SKSS nhằm nâng cao chất lượng số liệu báo cáo, đáp ứng như cầu quản lý số liệu về CSSKSS của các địa phương, góp phần theo dõi, giám sát liên tục chất lượng dịch vụ CSSKBMTE/SKSS.

- Tham gia các báo cáo với các nước trong khu vực như báo cáo ASEAN về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ; Báo cáo và góp ý hướng dẫn Người đỡ đẻ có kỹ năng của ASEAN; Cung cấp thông tin xây dựng Báo cáo tình hình triển khai tuyên bố của Lãnh đạo ASEAN về bệnh không lây nhiễm và suy dinh dưỡng; Cung cấp thông tin và góp ý dự thảo Tuyên bố cấp Bộ trưởng tại hội nghị Bộ trưởng các nước châu Á-Thái Bình Dương về đăng ký, thống kê sinh, tử và thống kê hộ tịch; Tham gia xây dựng Báo cáo quốc gia lần thứ 9 về tình hình thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ tại Việt Nam;

Cung cấp thông tin xây dựng Báo cáo giữa kỳ Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện các khuyến nghị của Việt Nam chấp thuận theo cơ chế UPR chu kỳ III; báo cáo tổng kết Luật nuôi con nuôi và thực hiện Công ước Lahay.

- Thường xuyên phối hợp với Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực thuộc Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố và Phòng Tư pháp của các Quận/huyện thực hiện xác định các trường hợp được can thiệp y tế để xác định lại giới tính theo yêu cầu của công dân.

1.9. Công tác truyền thông chuyên môn về SKBMTE/SKSS

- Xây dựng tài liệu truyền thông dưới hình thức video/audio clip về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em: Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng 05 video clip hoạt hình về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em trong bối cảnh covid-19; 06 video clip hoạt hình về chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ sau đẻ và trẻ em, chuyên ngữ sang 3 thứ tiếng dân tộc thiểu số; 06 audio clip phát thanh về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em. Các tài liệu này đã và sẽ được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, fanpage, website của Vụ SK BM-TE và chuyển đến các địa phương sử dụng cho mục đích truyền thông tại cơ sở y tế và cộng đồng.

2. Tình hình triển khai Đề án/Chương trình của Thủ tướng Chính phủ giao

Triển khai Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ gửi công văn cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn địa phương xây dựng, triển khai, giám sát và báo cáo chương trình; chú ý ưu tiên các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các khu vực tình trạng suy dinh dưỡng còn cao; Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; tiếp tục nuôi con bằng sữa mẹ đến 24 tháng tuổi kết hợp với ăn bổ sung hợp lý cho trẻ; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Tổ chức 03 hội thảo hướng dẫn và thúc đẩy địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai, giám sát và báo cáo hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.

- Phối hợp và lồng ghép việc triển khai các can thiệp của Chương trình trong các Chương trình/dự án có liên quan: Chăm sóc trước, trong và sau sinh thông qua tăng cường chất lượng quản lý thai và khám thai, người đỡ đẻ có kỹ năng, cô đỡ thôn bản, chăm sóc sơ sinh sớm thiết yếu (EENC), nuôi trẻ bằng phương pháp Căng-gu-ru, cung cấp gói đỡ đẻ sạch cho vùng miền núi; Xây dựng

tài liệu truyền thông về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý; Tiếp tục triển khai mô hình “Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc”; theo dõi/giám sát việc vận hành Ngân hàng sữa mẹ tại Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Sản - Nhi Quảng Ninh.

3. Thực hiện các chỉ tiêu của ngành:

Với tốc độ giảm tử vong mẹ như hiện nay, dự kiến đến 2025 và 2030, lĩnh vực SKBMTE hoàn toàn có thể đạt chỉ tiêu này. Đối với giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi, chúng ta đã đạt chỉ tiêu được giao (ước tính giảm từ 13,9‰ năm 2020 xuống 13,6‰ năm 2021). Tuy nhiên, tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi chưa đạt (ước đạt 21,6‰ năm 2021).

TT	Chỉ số	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019 9T	2019 12T	2020 12T	2021 9T
1	Tỷ lệ % phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần	Chưa thu thập				48,2	56,4	64,4	66,70	69,63	67,46	74,4	74,67
2	Tỷ lệ % đẻ do CB có kỹ năng đỡ	Chưa thu thập				92,8	95	94,8	95,8	95,5	95,4	92,9	96,83
3	Tỷ lệ % bà mẹ được khám tuần đầu sau đẻ	75,6	77,9	76,95	79,2	80,6	82,0	84,2	86,5	86,7	86,6	85,4	82,54
4	Tỷ lệ % SDD TE < 5 tuổi cân nặng/tuổi	16,8	16,2	15,3	14,5	14,1 ¹	13,8	13,4	13,2		12,2		
5	Tỷ lệ % SDD TE < 5 tuổi chiều cao/tuổi	27,5	26,7	25,9	24,9	24,6	24,1	23,8	23,4		22,4	19,6	
6	Tỷ suất tử vong TE < 1 tuổi (‰) ²	15,5	15,4	15,3	14,9	14,73	14,5	14,4	14,2		14	13,9	
7	Tỷ suất tử vong TE < 5 tuổi (‰) ³	23,3	23,2	23,1	22,4	22,12	21,8	21,6	21,4		21	20,9	

4. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em còn một số tồn tại, số hạn chế như sau:

- Tử vong mẹ và tử vong trẻ em đã giảm khá thấp nên tốc độ giảm có xu hướng chậm lại.
- Tình trạng chênh lệch chỉ số về chỉ số tử vong mẹ, tử vong trẻ em, suy dinh dưỡng giữa các vùng chưa được cải thiện.

¹ Viện Dinh dưỡng Quốc gia

² Tổng cục Thống kê. Điều tra Biến động DS-KHHGD hàng năm

³ Tổng cục Thống kê. Điều tra Biến động DS-KHHGD hàng năm và Tổng Điều tra DS và Nhà ở 2019

- Trong bối cảnh bùng nổ thông tin như hiện nay thì việc khiếu kiện của người dân về các trường hợp tử vong mẹ và trẻ sơ sinh vẫn còn diễn biến khá phức tạp. Việc giải quyết các khiếu kiện của địa phương còn hạn chế đã gây bức xúc trong dư luận.

- Mâu thuẫn giữa mong muốn và phân bổ nguồn lực: yêu cầu mở rộng diện bao phủ và nâng cao chất lượng dịch vụ trong bối cảnh nguồn lực tài chính hạn hẹp.

- Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm những vấn đề tồn tại tiềm ẩn của hệ thống y tế có điều kiện bộc lộ rõ như chênh lệch trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế, năng lực hệ thống y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, năng lực cấp cứu và hồi sức tích cực, mạng lưới CSSKBMTE/CSSKSS tại địa phương chưa ổn định.

- Do tập trung nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh và thực hiện việc giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh nên công tác giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới cũng gặp nhiều khó khăn bất cập.

- Số liệu báo cáo thống kê trong lĩnh vực CSSKBMTE/SKSS tại các tuyến chưa đảm bảo chất lượng, số liệu chưa chính xác, chưa đầy đủ và chưa kịp thời theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT. Nguyên nhân chủ yếu là do thường xuyên thay đổi đơn vị đầu mối và nhân sự chịu trách nhiệm tổng hợp, thống kê báo cáo công tác CSSKBMTE/SKSS tại các địa phương.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG - NHIỆM VỤ NĂM 2022

A. ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH TRONG NĂM 2022

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác CSSKSS, nhằm tạo điều kiện cho mọi người dân, nhất là các đối tượng yếu thế, dễ dàng tiếp cận tới các dịch vụ CSSKBM-TE/CSSKSS chất lượng, giá cả phù hợp và có phương thức chi trả ưu việt.

- Ứng phó hiệu quả với dịch bệnh COVID-19 ở đối tượng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, hướng tới mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh trong nước và hội nhập với thế giới.

- Tiếp tục ưu tiên tập trung nguồn lực để giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em, trong đó ưu tiên các khu vực khó khăn và các nhóm đối tượng như phụ nữ nghèo, người dân tộc thiểu số, tiến tới mục tiêu thu hẹp khoảng cách về tình trạng sức khỏe và tử vong giữa các vùng miền, các nhóm dân tộc.

- Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để nhân rộng các can thiệp đến những nội dung khác của công tác CSSKSS như: Dự phòng và kiểm soát các bệnh không lây nhiễm ở phụ nữ mang thai và trẻ em; Phòng chống nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản; CSSKSS vị thành niên - thanh niên và nam giới.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật hiện đại nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại các bệnh viện tuyến trên, đồng thời mở rộng tiếp cận đến các dịch vụ CSSKBMTE, SKSS cơ bản, thiết yếu tại tuyến cơ sở và cộng đồng; Mở rộng triển khai các sáng kiến chăm sóc sức khỏe từ xa để duy trì, tránh đứt gãy chuỗi cung cấp dịch vụ CSSKBMTE/SKSS trong điều kiện dịch bệnh, thiên tai.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Chính phủ và Bộ Y tế về sức khỏe, dinh dưỡng BM-TE trong giai đoạn tới, đồng thời tích cực vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế đầu tư cho công tác CSSKBM-TE/SKSS.

- củng cố hệ thống thông tin, thống kê báo cáo trong lĩnh vực CSSKBM-TE/SKSS; Nâng cao chất lượng số liệu và tăng cường sử dụng thông tin dữ liệu phục vụ cho công tác lập kế hoạch và vận động nguồn lực, chính sách cho các mục tiêu về CSSKBMTE/SKSS

- Nâng cao nhận thức của người dân thông qua đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ CSSKBM-TE/SKSS.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, công tác CSSKBM-TE/CSSKSS cần tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới văn bản để khắc phục các hạn chế, tạo hành lang pháp lý cho triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản:

Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em tham gia phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất các nội dung về CSSKSS/SKBM-TE trong các dự án: Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi), Luật Dân số, Luật Y tế dự phòng;

- Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành 02 Thông tư:

+ Thông tư về Danh mục khám, chữa bệnh phụ khoa trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ (thi hành Bộ luật Lao động và Luật An toàn Vệ sinh lao động);

+ Thông tư về công tác hộ sinh trong các cơ sở y tế.

2. Công tác xây dựng các hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo về CSSKSS

- Rà soát, cập nhật, bổ sung, sửa đổi Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ CSSKSS, trong đó trước mắt tập trung xây dựng các quy trình chuyên môn trong cấp cứu sản khoa, sơ sinh.

- Cập nhật, sửa đổi Tài liệu đào tạo hồi sức cấp cứu sản khoa; Tài liệu đào tạo người đỡ đẻ có kỹ năng; Tài liệu đào tạo cập nhật cho CDTB.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh, công tác phòng chống COVID-19 cho đối tượng bà mẹ, trẻ em vẫn là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022.

- Tại Trung ương:

Vụ SKBM-TE sẽ tiếp tục cùng các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ sửa đổi, ban hành bổ các hướng dẫn chuyên môn về công tác phòng chống dịch trong lĩnh vực CSSKBM-TE/SKSS nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh trong nước và các tiến bộ khoa học của thế giới. Trước mắt là xây dựng Hướng dẫn chăm sóc tại nhà PNCT, bà mẹ nuôi con bú và trẻ sơ sinh mắc COVID-19; Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đề xuất sửa đổi, cập nhật Hướng dẫn tiêm chủng cho bà mẹ và trẻ nhỏ, Hướng dẫn Dự phòng và xử trí COVID-19 ở phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

Vụ SKBM-TE sẽ phối hợp với các Bệnh viện chỉ đạo tuyến Sản – Nhi tổ chức đào tạo cho các tỉnh, thành phố về các nội dung chăm sóc, điều trị cho bà mẹ, trẻ em nhiễm COVID-19.

- Tại các địa phương:

Cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý đối tượng, kết hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, bố trí các điểm tiêm phù hợp, đảm bảo cung cấp vắc xin ưu tiên tiêm phòng cho PNCT, PN nuôi con bằng sữa mẹ và trẻ em theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế. Về công tác điều trị, cần đẩy mạnh công tác phân loại bệnh nhân, tổ chức phân luồng, phân tuyến phù hợp với điều kiện thực tế; Thực hiện tốt quản lý, chăm sóc bà mẹ, trẻ em tại nhà, giảm tải cho các cơ sở điều trị; Chỉ đạo các bệnh viện chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, đào tạo nhân lực để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu về dịch vụ chăm sóc sản khoa, sơ sinh và trẻ em với các cấp độ khác nhau của dịch bệnh COVID-19;

4. Công tác chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong ở bà mẹ

- Tại Trung ương:

+ Hướng dẫn các địa phương triển khai các gói dịch vụ chăm sóc trước, trong và sau sinh trong khuôn khổ Dự án 7 – Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi (Bộ Y tế sẽ có hướng dẫn chi tiết riêng ngay khi có đủ điều kiện);

+ Phối hợp với các Tiểu ban khu vực cập nhật, sửa đổi Hướng dẫn giám sát tử vong mẹ và đáp ứng; Đào tạo, nâng cao năng lực cho các địa phương; Tiến hành thẩm định lại một số trường hợp TVM, hoàn thành báo cáo hằng năm về kết quả giám sát tử vong mẹ và đáp ứng các khu vực và toàn quốc.

+ Phối hợp với các bệnh viện chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản phụ khoa tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn Giảng viên tuyến tỉnh cho các địa phương về các nội dung: Hồi sức cấp cứu sản khoa; Vô cảm trong mổ lấy thai; Dự phòng, phát hiện và xử trí thai nghén nguy cơ cao (băng huyết, tiền sản giật, sản giật, .); Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con; Dự phòng và kiểm soát đái tháo đường thai kỳ.

+ Tiếp tục huy động các nguồn lực, tăng cường triển khai Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ em thay thế Sổ khám bệnh theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, góp phần giảm tử vong mẹ và tử vong TE.

- Tại các địa phương:

+ Tổ chức tập huấn, triển khai các gói dịch vụ chăm sóc trước, trong và sau sinh trong khuôn khổ Dự án 7 – Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Tổ chức các lớp đào tạo, giám sát sau đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ các tuyến về thực hiện các quy trình chuyên môn trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ.

+ Huy động nguồn lực, hỗ trợ các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đào tạo nhân lực để thực hiện gói dịch vụ cấp cứu sản khoa thiết yếu toàn diện tại tuyến huyện (CEmOC), bao gồm mổ đẻ, truyền máu.

+ Chỉ đạo kiện toàn, tập huấn nâng cao năng lực và củng cố hoạt động của các Ban thẩm định tử vong mẹ tuyến tỉnh, tiến tới 100% các trường hợp TVM được thẩm định theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Công tác chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong ở trẻ em, trẻ sơ sinh

Trong giai đoạn tới, cần tập trung vào việc triển khai, thực hiện Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ), cụ thể:

- Tại Trung ương:

+ Hướng dẫn các tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai Chương trình; Tổ chức Hội thảo xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình cho 12 tỉnh khó khăn (Lai Châu, Kon Tum, Điện Biên, Hà Giang, Quảng Trị, Lào Cai, Yên Bái, Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk, Cao Bằng và Sơn La).

+ Cập nhật/ban hành quy trình, hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo liên tục chuyên ngành nhi sơ sinh.

+ Phối hợp/làm việc với các Bộ Tài chính, doanh nghiệp nhà nước/tư nhân, các tổ chức quốc tế đang thực hiện về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em tại Việt Nam để tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ cho các tỉnh đặc biệt là 12 tỉnh khó khăn thông qua hình thức nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tại các tuyến/bổ sung các trang thiết bị thiết yếu, giám sát hỗ trợ chuyên môn/kỹ thuật.

+ Xây dựng hướng dẫn, tập huấn giảng viên tuyến tỉnh về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em.

+ Xây dựng hướng dẫn triển khai Lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh (IMCI); Tổ chức đào tạo giảng viên tuyến tỉnh cho 4 tỉnh Hà Giang, Thanh Hoá, Đắk Lắk, Sóc Trăng (trong khuôn khổ dự án hợp tác với WHO).

- Tại các địa phương:

+ Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị liên quan căn cứ vào Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành; tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết và sớm trình Lãnh đạo tỉnh xem xét ban hành.

+ Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ, bố trí nguồn kinh phí của địa phương, huy động các nguồn tài trợ khác để triển khai Chương trình.

+ Triển khai gói dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ 0-2 tuổi tại các xã khu vực III (thuộc Dự án 7 - Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 – Bộ Y tế sẽ có hướng dẫn chi tiết triển khai Dự án ngay khi có đủ điều kiện);

+ Tiếp tục hỗ trợ các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa thiết lập và vận hành các Đơn nguyên sơ sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe trẻ em, trẻ sơ sinh, lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh cho cán bộ y tế tuyến huyện/xã.

6. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở bà mẹ, trẻ em

Trong năm 2022, công tác phòng chống suy dinh trong giai đoạn tới cần tiếp tục thực hiện Chương trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (được phê duyệt tại Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ) và triển khai, thực hiện Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (được phê duyệt tại Quyết định số 5556/QĐ-BYT ngày 04/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y), cụ thể:

- Tại Trung ương:

Vụ SKBM-TE chủ trì và phối hợp với Viện Dinh dưỡng quốc gia:

+ Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình của Chính phủ và Kế hoạch của Bộ Y tế về phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em;

+ Điều phối nguồn kinh lực từ các Chương trình MTQG: Giảm nghèo bền vững, Xây dựng nông thôn mới, Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi và các nguồn tài trợ khác.

+ Xây dựng tài liệu, tổ chức các lớp đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; hướng dẫn cho một số địa phương vùng miền núi, khó khăn thí điểm triển khai mô hình an ninh lương thực hộ gia đình gắn với phòng chống suy dinh dưỡng.

+ Tập huấn cho các tỉnh còn lại về triển khai thực hiện phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em từ 7 đến 60 tháng tuổi.

+ Tổ chức giám sát, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hằng năm, trình Lãnh đạo Bộ Y tế để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Tại địa phương:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết Chương trình chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, kế hoạch triển khai nội dung phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em thuộc các Chương trình MTQG (Bộ Y tế sẽ sớm có Hướng dẫn chi tiết ngay khi đủ điều kiện), trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

+ Bố trí nguồn kinh phí của địa phương, huy động các nguồn tài trợ khác để triển khai Chương trình.

+ Tăng cường truyền thông, quảng bá sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con bú và trẻ em từ 7- 60 tháng tuổi.

+ Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế trong và ngoài công lập đăng ký và thực hiện mô hình “Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc”.

+ Chỉ đạo, hỗ trợ một số bệnh viện triển khai “ngân hàng sữa mẹ”.

7. Công tác Dự phòng các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con

- Tại Trung ương:

+ Tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện đúng các quy định về giám sát dịch tễ học các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con phổ biến như HIV, viêm gan B và giang mai, Zika...

+ Đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về Dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con cho các tỉnh, thành phố.

- Tại các địa phương:

Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030: Tập huấn cho các cán bộ y tế các tuyến; Đôn đốc các cơ sở y tế thực hiện giám sát dịch tễ học các bệnh lây truyền từ mẹ sang con theo quy định của Bộ Y tế.

8. Công tác phòng chống nhiễm khuẩn/ung thư đường sinh sản

- Tại Trung ương:

+ Tổ chức một số hoạt động để vận động đưa sàng lọc K CTC vào danh mục dịch vụ được BHYT chi trả (hội nghị, hội thảo, đối thoại, xây dựng thông điệp vận động,...).

+ Thiết lập, nâng cao chất lượng hệ thống ghi nhận thông tin theo dõi phụ nữ được sàng lọc K CTC.

+ Xây dựng bộ công cụ theo dõi, giám sát chất lượng công tác sàng lọc K CTC ở tuyến cơ sở.

+ Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn Giảng viên tuyến tỉnh cho cán bộ y tế về sàng lọc ung thư cổ tử cung; dự phòng nhiễm khuẩn đường sinh sản.

- Tại các địa phương:

+ Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã về sàng lọc ung thư cổ tử cung; Triển khai thực hiện sàng lọc ung thư cổ tử cung thường quy trong quy trình khám phụ khoa tại các tuyến.

+ Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã về sàng lọc ung thư cổ tử cung; Triển khai thực hiện sàng lọc ung thư cổ tử cung thường quy trong quy trình khám phụ khoa tại các tuyến.

+ Tổ chức các chiến dịch sàng lọc chủ động tùy theo nguồn lực của các Chương trình, Dự án của Trung ương và nguồn kinh phí của địa phương.

9. Công tác cung ứng dịch vụ KHHGD/PTAT

- Tại Trung ương:

+ Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật, chỉnh sửa lại Mẫu bệnh án phá thai để phù hợp với Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ CSSKSS hiện hành.

+ Tiếp tục mở các lớp tập huấn Giảng viên tuyển tỉnh cho cán bộ y tế về cung cấp dịch vụ kỹ thuật lâm sàng các biện pháp tránh thai và phá thai an toàn.

- Tại các địa phương:

+ Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyển tỉnh, huyện, xã về thực hiện các quy trình chuyên môn trong cung cấp dịch vụ kỹ thuật lâm sàng các biện pháp tránh thai và phá thai an toàn.

+ Giám sát hỗ trợ việc thực hiện tuân thủ các quy trình chuyên môn về cung cấp dịch vụ lâm sàng các biện pháp tránh thai, phá thai an toàn.

10. Công tác hộ sinh/cô đỡ thôn bản

- Tại Trung ương:

Công tác hộ sinh:

+ Tiếp tục kiến nghị sửa đổi các quy định về Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của các hạng chức danh hộ sinh tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV theo hướng cho phép Hộ sinh hạng IV được thực hiện đầy đủ các kỹ thuật chuyên môn theo năng lực, trong đó có các kỹ thuật về dịch vụ KHHGD.

+ Đào tạo giảng viên tuyển tỉnh về sử dụng Bộ tài liệu đào tạo “Người đỡ đẻ kỹ năng” trong đào tạo người đỡ đẻ có kỹ năng tại một số tỉnh trong khuôn khổ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi, các Dự án hợp tác với WHO, WB...

+ Phối hợp với các tổ chức: UNICEF, Quỹ Thiện Tâm tổ chức các khóa đào tạo giảng viên tuyển tỉnh cho hộ sinh về theo dõi hỗ trợ mạng lưới cô đỡ thôn bản tại một số địa phương

Củng cố mạng lưới CDTB:

+ Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đảm bảo chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ CDTB.

+ Tiếp tục phối hợp với Quỹ Thiện Tâm (thuộc Tập đoàn Vigroup) xây dựng, triển khai Kế hoạch giai đoạn II của Dự án Hỗ trợ CDTB, dựa trên những bài học kinh nghiệm từ việc triển khai giai đoạn I của Dự án.

+ Đào tạo giảng viên tuyển tỉnh về đào tạo CDTB cho một số tỉnh trong khuôn khổ Dự án Y tế cơ sở do WB tài trợ

+ Phối hợp với các tổ chức: UNICEF, WHO, Quỹ Thiện Tâm tổ chức các khóa đào tạo mới, đào tạo cập nhật cho CĐTĐB.

- Tại địa phương:

Công tác hộ sinh:

+ Lập kế hoạch và tiến hành đào tạo cho hộ sinh tuyến huyện, xã về Người đỡ đẻ có kỹ năng theo tài liệu đã được Bộ Y tế cập nhật năm 2021.

+ Tăng cường sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

Củng cố mạng lưới CĐTĐB:

+ Bố trí nguồn lực, thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ CĐTĐB;
+ Thực hiện Kế hoạch giai đoạn II của Dự án Hỗ trợ CĐTĐB theo hướng dẫn của Vụ Sức khỏe BM-TE và quy định của nhà tài trợ.

+ Tổ chức đào tạo mới, đào tạo cập nhật, giám sát hỗ trợ sau đào tạo cho đội ngũ CĐTĐB theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Thí điểm công cụ hỗ trợ báo cáo hoạt động của CĐTĐB bằng Ứng dụng ĐT di động.

11. Công tác hỗ trợ sinh sản

- Tại Trung ương:

+ Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo tại các đơn vị hỗ trợ sinh sản trên cả nước.

+ Cập nhật Danh mục chuyên môn kỹ thuật về Hỗ trợ sinh sản

+ Xây dựng Phần mềm quản lý Hỗ trợ sinh sản nối mạng toàn quốc

- Tại các cơ sở khám chữa bệnh:

+ Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về Hỗ trợ sinh sản.

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

12. Công tác CSSKSS cho nam giới, vị thành niên, thanh niên

- Tại Trung ương:

+ Vụ SKBM-TE dự kiến xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Đề án "Lồng ghép truyền thông tư vấn với cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất", phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án cho các địa phương.

+ Phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện và chia sẻ kinh nghiệm thực hiện đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025" (đã được phê duyệt tại Quyết định 5941/QĐ-BYT ngày 29/12/2021).

+ Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên tuyến tỉnh và cho cán bộ y tế tuyến tỉnh về: (1) CSSKSS cho công nhân lao động, (2) CSSKSS, sức khỏe tình dục cho vị thành niên/thanh niên, (3) Chăm sóc và hỗ trợ y tế cho người bị xâm hại tình dục, (4) CSSKSS cho nam giới.

- Tại các địa phương:

+ Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án "CSSKSS, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2022-2025" cấp tỉnh/thành phố.

+ Xây dựng kế hoạch tham gia các hội thảo, các lớp tập huấn giảng viên tuyến tỉnh và cho cán bộ y tế tuyến tỉnh cho Trung ương tổ chức.

+ Thực hiện các lớp tập huấn cho cán bộ tuyến cơ sở về CSSKSS cho nam giới, VTN-TN, chăm sóc và hỗ trợ y tế cho người bị xâm hại tình dục.

13. Công tác thống kê, báo cáo trong lĩnh vực CSSKSS

- Tại Trung ương:

+ Phổ biến cho các tỉnh/tp và đào tạo giảng viên tuyến tỉnh về triển khai Phân hệ báo cáo SKBMTE/SKSS trên phần mềm thống kê y tế (là Phần mềm BCTK y tế theo Thông tư 37, có cập nhật bổ sung một số chỉ số về SKBMTE/SKSS theo yêu cầu quản lý của địa phương) - phối hợp với Cục CNTT và Phòng Thống kê - Tin học, Vụ KHTC.

+ Nâng cao chất lượng số liệu báo cáo thống kê lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản thông qua các hoạt động: Xây dựng Hướng dẫn thực hiện Phân hệ báo cáo SKBMTE/SKSS; Hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn điền sổ sách, biểu mẫu trên nhóm Zalo BCTK SKSS.

- Tại các địa phương:

+ Tham mưu với lãnh đạo y tế tỉnh về giải pháp nâng cao chất lượng số liệu BCTK về SKBMTE/SKSS như: chỉ định 1 đơn vị chuyên môn kiểm tra tính chính xác và duyệt số liệu trước khi gửi Sở Y tế và Bộ Y tế.

+ Các CDC tỉnh/thành phố (hoặc đơn vị tương đương) triển khai Phân hệ báo cáo SKBMTE/SKSS trên phần mềm thống kê y tế: đào tạo, hướng dẫn tuyến dưới, kiểm tra chất lượng số liệu tuyến dưới, phản hồi các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục trong quá trình triển khai.

14. Công tác truyền thông về CSSKSS/CS sức khỏe, dinh dưỡng BM-TE

- Tại Trung ương:

+ Vụ SKBM-TE sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các tài liệu truyền thông mẫu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để các địa phương nhân bản sử dụng. Trong năm 2022 dự kiến phát triển: 01 bộ thông điệp về CSSKBMTE; 01 bộ áp phích về chăm sóc trước, trong, sau sinh và sơ sinh; 01 bộ tờ rơi về ung thư cổ tử cung; 01 tranh lật về CSSKBM-TE; 01 bộ video clip về CSSKBMTE trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

+ Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên tuyển tỉnh cho các địa phương về kỹ năng truyền thông; sử dụng tài liệu truyền thông;

+ Thực hiện truyền thông về một số nội dung trọng điểm như: Phòng chống dịch bệnh COVID-19 ở PNCT, bà mẹ và trẻ em; Truyền thông ứng phó với các sự cố y khoa...

- Tại các địa phương:

+ Phát triển, nhân bản các tài liệu truyền thông trên cơ sở các tài liệu mẫu/ các sản phẩm truyền thông của Bộ Y tế; chỉ đạo, giám sát việc sử dụng các sản phẩm truyền thông tại các cơ sở y tế, các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương và tại cộng đồng. Trước mắt, tập trung vào việc sử dụng 20 video clip hoạt hình và 06 audio clip về các chủ đề trong CSSKBM-TE do Vụ SKBM-TE xây dựng trong các cơ sở y tế.

+ Thực hiện các hoạt động truyền thông trong khuôn khổ các Chương trình MTQG, các Dự án theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

15. Công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyển

- Vụ SKBM-TE sẽ phối hợp với các bệnh viện được Bộ Y tế phân công chỉ đạo tuyển chuyên ngành sản phụ khoa và nhi khoa trong việc tổ chức đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, giám sát hỗ trợ cho các địa phương nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc, điều trị sản phụ khoa, nhi khoa và chăm sóc sơ sinh.

- Các địa phương cần tiếp tục duy trì công tác giám sát hỗ trợ cho các tuyến, đặc biệt là tuyến huyện, tuyến xã. Nội dung giám sát cần tập trung vào công tác dự phòng, chăm sóc, điều trị bệnh COVID-19 ở bà mẹ và trẻ em; công tác thống kê, báo cáo; công tác quản lý thai nghén, sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe BM-TE; nâng cao chất lượng dịch vụ CSSKBM-TE/SKSS.

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác CSSKBM-TE/CSSKSS năm 2022. Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bệnh viện được Bộ phân công chỉ đạo tuyển chuyên ngành sản - nhi, y tế các Bộ/ngành quan tâm, chỉ đạo triển khai.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để B/c);
- TT. Nguyễn Trường Sơn (để B/c);
- Văn phòng Bộ (để biết);
- Sở Y tế các tỉnh, Tp;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các Bệnh viện chỉ đạo tuyển chuyên ngành Sản, Nhi;
- Lưu: BM-TE.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Đinh Anh Tuấn